

Bản án số: 52/2022/HS-ST
Ngày 30-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hà Nam

Thẩm phán: Bà Đỗ Thị Thúy Năng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hà

Bà Võ Thị Yến Lan

Ông Nguyễn Phi Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Từ Văn Hoàng Linh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Bích Phượng - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Xuân A

Sinh ngày 31 tháng 3 năm 1986; tại Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Đường N, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Buôn bán hàng qua mạng; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T và bà Tống Thị Quý H; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; có chồng và 03 con; bị bắt tạm giữ ngày 08-6-2021. Có mặt.

2. Nguyễn Thị Hồng N

Sinh ngày 04 tháng 02 năm 2001; tại Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Đường N, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T và bà Tống Thị Quý H; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ ngày 08-6-2021. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo:

1. Ông Phan Đình N, Luật sư Văn phòng Luật sư Đ, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng, bào chữa cho Nguyễn Thị Xuân A. Có mặt.

2. Ông Trần Văn H, Luật sư Văn phòng Luật sư T, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng, bào chữa cho Nguyễn Thị Hồng N. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Hà Anh T; sinh năm 1996; cư trú tại: thị trấn P, huyện K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. Ông Phan C; sinh năm 1990; cư trú tại: đường Đ, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

3. Ông Phan Thanh Đ; sinh năm 1991; cư trú tại: đường M, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

4. Bà Tống Thị Quý H; sinh năm 1967; cư trú tại: Đường N, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Vào lúc 18 giờ ngày 07-6-2021, tại Công an phường Hòa Khánh Bắc, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đà Nẵng tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với Hà Anh T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ của Tuấn gồm: 01 bao nylon (kích thước 3x3cm) bên trong có chứa tinh thể màu trắng. Được niêm phong ký hiệu A.

- Qua mở rộng điều tra, lúc 23 giờ 30 phút ngày 07-6-2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của

Nguyễn Thị Xuân A, tại địa chỉ Đường N, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng (Sau đây viết tắt là phường H). Tang vật thu giữ tại phòng ngủ của A gồm:

+ Tại tủ nhựa màu hồng (trong ngăn thứ nhất từ trên xuống):

* 01 hộp giấy màu tím, bên trong có 10 bao nylon, trong mỗi bao đều chứa 01 bao nhỏ và trong bao nhỏ chứa tinh thể rắn, màu trắng. Trong đó, có 05 bao ghi số '4'; 02 bao ghi số '5'; 01 bao ghi số '3'; 01 bao ghi số '6'; 01 bao không ghi số. Được niêm phong ký hiệu B1;

* 01 hộp giấy màu trắng, bên trong có 01 bao nylon ghi số '400', 01 bao nylon ghi số '500' và 05 bao nylon chứa tinh thể rắn, màu trắng: Trong bao nylon ghi số '400' có 16 bao nylon đều chứa tinh thể rắn, màu trắng; trong bao nylon ghi số '500' có 02 bao nylon đều chứa tinh thể rắn, màu trắng. Được niêm phong ký hiệu B4;

+ Tại ngăn kéo phía dưới của tủ gỗ (bên trong chiếc giày đen): 01 bao nylon ghi số '400' chứa 01 gói nylon bên trong có tinh thể rắn, màu trắng. Được niêm phong ký hiệu B5;

+ Tại phía dưới chỗ treo áo quần trong tủ gỗ:

* 01 hộp giấy màu trắng, bên trong có 03 bao nylon; trong đó, 01 bao ghi số '10' bên trong có 01 bao nylon nhỏ chứa tinh thể rắn, màu trắng và 02 bao nylon có chữ 'Nữ', bên trong mỗi bao có thêm 01 bao nylon nhỏ chứa tinh thể rắn, màu trắng. Được niêm phong ký hiệu B3;

* 01 bao nylon bên trong có 17 bao nylon nhỏ, trong mỗi bao nhỏ đều có thêm 01 bao nylon và đều chứa tinh thể rắn, màu trắng. Được niêm phong ký hiệu B2;

+ 01 cân điện tử; 200 bao nylon màu trắng, nhiều kích thước; 01 điện thoại di động, hiệu Samsung, Imei 1: 351162961247338, Imei 2: 351533631247330; Tiền mặt 5,5 triệu đồng; 01 túi xách màu đỏ; 01 chiếc giày màu đen.

- Khi bắt giữ Nguyễn Thị Xuân A, Cơ quan điều tra còn thu giữ của Anh 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh đen, có gắn sim thuê bao số 0905382606 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu hồng, có gắn sim thuê bao số 0905582225.

- Khi bắt giữ Nguyễn Thị Hồng N, Cơ quan điều tra thu giữ của Ngọc 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen, Imei: 355835088438346, có gắn sim thuê bao số 0935692995.

- Quá trình điều tra xác định: Để có tiền tiêu dùng cá nhân, khoảng cuối năm 2020, Nguyễn Thị Xuân A tham gia vào việc mua bán trái phép chất ma túy; A đã liên lạc và mua 300 gam ma túy đá của một người thanh niên ở Quảng Nam (không xác định được nhân thân) với giá 74 triệu đồng, đem về nhà tại phường H phân chia thành nhiều gói nhỏ khối lượng khác nhau, với giá tiền từ 300.000 đồng, 400.000 đồng, 500.000 đồng, 600.000 đồng, ký hiệu lần lượt là 3, 4, 5, 6 và 1,5 triệu đồng không có ký hiệu để bán lại cho nhiều người. Cách thức mua bán ma túy là người mua điện thoại hoặc nhắn tin cho A đặt mua ma túy, nếu A đồng ý bán thì hẹn địa điểm giao nhận quanh khu vực nhà ở của A tại phường H; người mua đến điểm hẹn và A trực tiếp ra giao ma túy, nhận tiền, cụ thể: Từ khoảng cuối tháng 2-2021 đến ngày 07-6-2021, Anh 04 lần bán ma túy đá, mỗi lần 300.000 đồng cho Hà Anh T; từ khoảng cuối năm 2020, đến ngày 07-6-2021, Anh 03 lần bán ma túy đá, mỗi lần 300.000 đồng cho Phan C và từ khoảng cuối tháng 3-2021, Anh 02 lần bán ma túy đá, mỗi lần 300.000 đồng cho Phan Thanh Đ.

+ Những lúc không ở nhà, có người liên hệ mua ma túy thì A điện thoại nhờ em gái là Nguyễn Thị Hồng N hoặc mẹ là bà Tống Thị Quý H giao ma túy và nhận tiền, cụ thể:

* Từ cuối tháng 5-2021, Nguyễn Thị Hồng N biết việc Nguyễn Thị Xuân A mua bán trái phép chất ma túy và tham gia giúp A giao ma túy cho người mua những lúc A không có nhà. Quá trình giao ma túy giúp A, N biết A cất giấu ma túy tại tủ nhựa màu hồng (tương ứng với gói niêm phong ký hiệu B1 và B4) và tại ngăn kéo phía dưới tủ gỗ trong chiếc giày đen (tương ứng với gói niêm phong ký hiệu B5). Riêng ma túy A cất giấu trong túi xách màu đỏ phía dưới chỗ treo quần áo trong tủ gỗ (tương ứng với gói niêm phong ký hiệu B2 và B3) N không biết. N đã thực hiện giao ma túy một lần, cụ thể: Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 07-6-2021, Ngọc giúp A bán 01 gói ma túy cho Hà Anh T với giá 300.000 đồng. Số ma túy này T đã sử dụng một ít, còn lại đã bị Công an thu giữ (tương ứng với gói niêm phong ký hiệu A). Đến 23 giờ 30 phút, ngày 07-6-2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ tại nơi ở của A toàn bộ số ma túy A và N chưa bán hết.

* Khoảng 18 giờ ngày 07-6-2021, tại phường H, bà Tống Thị Quý H đã giao cho Phan C một gói giấy lịch và nhận 300.000 đồng; gói giấy lịch này bên trong có gói ma túy, nhưng bà H không biết do A đã chuẩn bị từ trước; bà H chỉ thực hiện giao và lấy tiền theo yêu cầu của A.

Kết luận giám định số 161/GĐ-MT ngày 16-6-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an thành phố Đà Nẵng, xác định: Mẫu tinh thể rắn, màu trắng trong các bao nylon niêm phong ký hiệu A, B1, B2, B3, B4 và B5 đều là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng mẫu A: 0,040 gam; mẫu B1: 2,050 gam; mẫu B2: 165,53 gam; mẫu B3: 13,775 gam; mẫu B4: 4,480 gam; mẫu B5: 2,018 gam.

Quá trình điều tra, các bị can Nguyễn Thị Xuân A và Nguyễn Thị Hồng N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Cáo trạng số 64/CT-VKS-P1 ngày 21 tháng 6 năm 2022, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng, truy tố các bị can Nguyễn Thị Xuân A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và Nguyễn Thị Hồng N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Nguyễn Thị Xuân A và Nguyễn Thị Hồng N như Cáo trạng; đồng thời luận tội các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Xuân A 20 năm tù và phạt tiền 30 triệu đồng.

- Căn cứ vào điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng N từ 07 đến 08 năm tù và phạt tiền 10 triệu đồng.

- Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị Xuân A và Nguyễn Thị Hồng N khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội. Nói lời sau cùng, bị cáo trình bày là trong thời gian vừa qua đã rất ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của bản

thân; xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm trở về với gia đình lo cho cha mẹ già và nuôi các con nhỏ.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Thị Xuân A thống nhất với luận tội và mức án của Kiểm sát viên đề nghị. Ngoài ra, Luật sư cho rằng bị cáo A phạm tội do hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn trong thời điểm dịch Covid-19, bị cáo lại đang nuôi các con nhỏ, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận mức án khởi điểm quy định tại khoản 4 của Điều 251 của Bộ luật Hình sự mà Kiểm sát viên đã đề nghị tại phiên tòa.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Thị Hồng N cho rằng bị cáo N không có ý thức mua bán ma túy để thu lợi, bị cáo chỉ vì thương chị gái mà giúp giao ma túy 01 lần cho Hà Anh T với khối lượng ma túy thu giữ của Tuấn là 0,040 gam; do đó, quy buộc bị cáo N phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ khối lượng ma túy 8,588 gam mà Nguyễn Thị Xuân A cất giấu trong tủ nhựa và ngăn kéo phía dưới tủ gỗ là chưa thỏa đáng, nên đề nghị Hội đồng xét xử cá thể hóa hành vi của bị cáo để xác định bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm đối với khối lượng ma túy 0,040 gam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; đảm bảo quyền và nghĩa vụ cho người tham gia tố tụng. Những người tham gia tố tụng trong vụ án không ai khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên toà, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với nhau cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập được thể hiện tại hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng từ cuối năm 2020, Nguyễn Thị Xuân A bắt đầu mua bán trái phép chất ma túy; Anh trực tiếp mua ma túy mang về nhà chia thành gói nhỏ và đã bán cho Hà Anh T 04 lần, mỗi lần bán 300.000 đồng ma túy, trong đó lần cuối cùng vào ngày 07-6-2021 thì Nguyễn Thị Hồng N đã giúp Anh giao ma túy cho Tuấn và nhận 300.000 đồng; bán cho Phan C 04 lần, mỗi lần bán 300.000 đồng ma túy và bán cho Phan Thanh Đ 02 lần, mỗi lần bán 300.000 đồng ma túy; đến ngày 07-6-2021, thì bị Công an bắt và thu giữ số ma túy còn lại.

Bị cáo Nguyễn Thị Xuân A phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ khối lượng ma túy bị thu giữ là 187,893 gam loại Methamphetamine. Hành vi của bị cáo A đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự và bị định khung tại điểm b khoản 4 của điều luật về tình tiết Methamphetamine có khối lượng 100 gam trở lên.

Bị cáo Nguyễn Thị Hồng N biết việc Anh mua bán trái phép chất ma túy, biết rõ Anh cất giấu ma túy trong tủ nhựa màu hồng và trong chiếc giày đen để trong ngăn kéo dưới tủ gỗ trong phòng ngủ của A và giúp A bán ma túy cho Hà Anh T; vì vậy, N là đồng phạm giúp sức cho A trong việc thực hiện tội phạm mua bán trái phép chất ma túy, N phải chịu trách nhiệm đối với khối lượng ma túy bị thu giữ nơi N biết là 8,588 gam loại Methamphetamine. Hành vi của bị cáo N đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự và bị định khung tại điểm i khoản 2 của điều luật về tình tiết Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Thị Xuân A và Nguyễn Thị Hồng N, tại Cáo trạng số 64/CT-VKS-P1 ngày 21 tháng 6 năm 2022, là đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng ở chỗ hiện tại nhân dân và chính quyền thành phố Đà Nẵng nói riêng, cả nước nói chung đang phấn đấu không có người nghiện ma túy trong đời sống cộng đồng. Để đạt mục tiêu trên, Chính quyền thành phố cùng các cấp, các ngành đã bằng nhiều biện pháp tuyên truyền, giáo dục để mọi người cùng thực hiện, nhưng các bị cáo Nguyễn Thị Xuân

A và Nguyễn Thị Hồng N đi ngược lại với nỗ lực phấn đấu của chính quyền và nhân dân thành phố. Bản thân bị cáo nhận thức được mua bán các chất kích thích gây nghiện là hành vi xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, xâm phạm sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc. Sử dụng, mua bán chất ma túy là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm cho xã hội. Dù biết rõ nhưng bất chấp những tác hại vô cùng nghiêm trọng do ma túy gây ra, bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội một cách liều lĩnh, táo bạo. Hành vi của bị cáo là nguyên nhân lây lan hiểm họa ma túy cho xã hội.

[5] Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Thị Xuân A là người chủ động thực hiện toàn bộ quá trình mua bán ma túy; bị cáo Nguyễn Thị Hồng N là đồng phạm giúp sức với hành vi 01 lần giao bán ma túy khi Anh không có nhà.

[6] Khi lượng hình cho bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Xuân A thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; bị cáo Anh đã tự khai ra những lần phạm tội trước đó, nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Mặt khác, bị cáo A nhiều lần bán ma túy cho người nghiện, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên”, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Thị Hồng N cũng thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Từ những phân tích trên, xét thấy bị cáo Nguyễn Thị Xuân A phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo Nguyễn Thị Hồng N phạm tội rất nghiêm trọng, nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với 02 bị cáo, theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Về mức hình phạt đối với 02 bị cáo mà Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa Hội đồng xét xử thấy phù hợp và đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

[8] Đối với bị cáo Nguyễn Thị Xuân A cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Riêng bị cáo Nguyễn Thị Hồng N trước khi phạm tội đang là sinh viên, bị cáo không có tài sản và không thu lợi, nên Hội đồng xét xử không phạt tiền bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với ma túy và bao gói hoàn trả sau khi giám định là vật cấm lưu hành, nên cần tịch thu để tiêu hủy, theo khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bao gồm: Mẫu A: 0 gam; mẫu B1: 1,722 gam; mẫu B2: 161,36 gam; mẫu B3: 12,945 gam; mẫu B4: 3,900 gam; mẫu B5: 1,761 gam; và toàn bộ vỏ bao gói mẫu; các mẫu kể trên được gói giấy dán kín ký hiệu A, B1, B2, B3, B4, B5 bên trong đựng mẫu giám định và vỏ bao gói mẫu hoàn trả, được niêm phong bằng đóng dấu Phòng Kỹ thuật hình sự và chữ ký của Giám định viên tại các mép dán.

Đối với tiền mặt 5.500.000 đồng thu giữ trong phòng ngủ bị cáo Nguyễn Thị Xuân A khi tiến hành khám xét, quá trình điều tra xác định được có 600.000 đồng là tiền bán ma túy cho Hà Anh T và Phan C trong ngày 07-6-2021; còn lại 4.900.000 đồng là tiền của A không liên quan đến ma túy, nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 600.000 đồng, theo quy định tại khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động, hiệu Samsung, màu xanh đen, có gắn thẻ sim thuê bao số 0905382606 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu hồng, có gắn thẻ sim thuê bao số 0905582225 thu giữ trên người bị cáo Nguyễn Thị Xuân A, quá trình điều tra đã chứng minh được đây là phương tiện bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy, nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động, hiệu Iphone, màu đen, có gắn thẻ sim thuê bao số 0935692995 thu giữ trên người bị cáo Nguyễn Thị Hồng N, quá trình điều tra đã chứng minh được đây là phương tiện bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy, nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động, hiệu Samsung, thu giữ trong phòng ngủ bị cáo Nguyễn Thị Xuân A khi tiến hành khám xét, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của Anh không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo A;

Đối với 01 cân điện tử; 200 bao nylon màu trắng (nhiều kích thước); 01 túi xách màu đỏ; 01 chiếc giày màu đen bị thu giữ khi khám xét nơi ở của bị cáo Nguyễn Thị Xuân A quá trình điều tra đã chứng minh được đây là công cụ, phương tiện phạm tội, nhưng hiện không sử dụng được nên cần tịch thu và tiêu hủy, theo quy định tại khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về các đối tượng và hành vi khác liên quan trong vụ án:

Đối với bà Tống Thị Quý H có hành vi giao 01 gói giấy lịch bên trong có ma túy cho Hà Anh T và nhận từ Tuấn 300.000 đồng, nhưng bà H không biết

trong gói giấy lịch có ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự là đúng pháp luật.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Thị Xuân A; xét nghiệm kết quả dương tính với ma túy. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Đà Nẵng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 92/QĐ-XPHC ngày 15-6-2021 đối với Anh về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy loại đá”, là đúng pháp luật.

Đối với Hà Anh T có hành vi mua ma túy của bị cáo Nguyễn Thị Xuân A về sử dụng; xét nghiệm kết quả dương tính với ma túy nhóm ATS. Do đó, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Đà Nẵng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 95/QĐ-XPHC ngày 17-6-2021 đối với Tuấn về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy loại đá”, là đúng pháp luật.

Đối với Phan C có hành vi mua ma túy của bị cáo Nguyễn Thị Xuân A về sử dụng; xét nghiệm kết quả dương tính với ma túy nhóm ATS. Do đó, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Đà Nẵng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 93/QĐ-XPHC ngày 15-6-2021 đối với Chuyên về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy loại đá”, là đúng pháp luật.

Đối với Phan Thanh Đ có hành vi mua ma túy của bị cáo Nguyễn Thị Xuân A về sử dụng; xét nghiệm kết quả dương tính với ma túy nhóm ATS. Do đó, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Đà Nẵng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 94/QĐ-XPHC ngày 15-6-2021 đối với Đông về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy loại đá”, là đúng pháp luật.

[11] Xét đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Xuân A là đúng pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Hồng N về nội dung Ngọc chỉ phải chịu trách nhiệm khối lượng ma túy Methamphetamine 0,040 gam là không được Hội đồng xét xử chấp nhận như đã phân tích ở trên; các đề nghị khác đúng pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo Nguyễn Thị Xuân A và Nguyễn Thị Hồng N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Xuân A.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Xuân A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Xuân A 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 6 năm 2021.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị Xuân A 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

2. Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Hồng N.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hồng N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng N 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 6 năm 2021.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu để tiêu hủy mẫu A: 0 gam; mẫu B1: 1,722 gam; mẫu B2: 161,36 gam; mẫu B3: 12,945 gam; mẫu B4: 3,900 gam; mẫu B5: 1,761 gam; và toàn bộ vỏ bao gói mẫu;

Tuyên tịch thu để tiêu hủy 01 cân điện tử; 200 bao nylon màu trắng (nhiều kích thước); 01 túi xách màu đỏ; 01 chiếc giày màu đen;

Tuyên tịch thu để sung quỹ nhà nước số tiền 600.000 đồng; 01 điện thoại di động, hiệu Samsung, màu xanh đen, có gắn thẻ sim thuê bao số 0905382606 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu hồng, có gắn thẻ sim thuê bao số 0905582225 của bị cáo Nguyễn Thị Xuân A;

Tuyên tịch thu để sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động, hiệu Iphone, màu đen, số imei: 355835088438346, có gắn thẻ sim thuê bao số 0935692995 của bị cáo Nguyễn Thị Hồng N;

Tiếp tục giữ số tiền 4.900.000 (bốn triệu, chín trăm ngàn) đồng và 01 điện thoại di động, hiệu Samsung, số imei 1: 351162961247338, imei 2:

351533631247330 của bị cáo Nguyễn Thị Xuân A để đảm bảo việc thi hành án phạt tiền.

Vật chứng trên hiện Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14-7-2022 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 12-7-2022 của Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thị Xuân A và Nguyễn Thị Hồng N mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Người bào chữa;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT - Công an TPĐN;
- Phòng CS. THAHS - Công an TPĐN;
- Trại tạm giam Hòa Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Ngô Hà Nam